

Số: 68832 /QĐ-CCT-KT1-XPHC

Hà Đông, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Quyết định số 62757/QĐ-CCT ngày 29/12/2022 của Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Quận Hà Đông quyết định về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ biên bản kiểm tra, xác minh việc kê khai thuế, hạch toán doanh thu, chi phí năm 2022 số 07.9.03/BB-ĐTTr ngày 12/12/2023 của Đoàn Thanh tra Bộ Tài chính đối với Công ty cổ phần xây dựng CDC, mã số thuế: 0105283073, địa chỉ: LK 18-24, Galaxy 8, Khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, 69 phố Tố Hữu, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính về thuế ngày 26/12/2023 giữa Công ty cổ phần xây dựng CDC, mã số thuế: 0105283073 và Đội Kiểm tra thuế số 1 - Chi cục thuế quận Hà Đông;

Theo đề nghị tại Tờ trình của Đội Kiểm tra Thuế Số 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty cổ phần xây dựng CDC

Mã số thuế: 0105283073

Địa chỉ: LK 18-24, Galaxy 8, Khu nhà ở Ngân Hà Vạn Phúc, 69 phố Tố Hữu, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ngô Tấn Long. Giới tính: Nam



Chức danh: Chủ tịch HĐQT

2. Đã thực hiện các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến tăng số tiền thuế được hoàn, thiếu số thuế phải nộp nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ.

- Khai sai theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, tăng số thuế được miễn, giảm hoặc chưa được hoàn thuế đối với hồ sơ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT tháng 7,12/2022.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Khai sai dẫn đến tăng số tiền thuế được hoàn, thiếu số thuế phải nộp nhưng người nộp thuế đã ghi chép kịp thời, đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế làm phát sinh nghĩa vụ thuế trên sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ quy định tại Điều 16, Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ;

- Khai sai theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, tăng số thuế được miễn, giảm hoặc chưa được hoàn thuế đối với hồ sơ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT tháng 7,12/2022 quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng: không có

5. Các tình tiết giảm nhẹ: không có

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền.

Cụ thể:

- Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu): 13.988.560 đồng theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ định quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn (TM 4254);

- Phạt vi phạm hành chính về thuế: 13.000.000 đồng (TM 4254) đối với hành vi khai sai theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế nhưng không dẫn đến thiếu số thuế phải nộp, tăng số thuế được miễn, giảm hoặc chưa được hoàn thuế đối với hồ sơ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT tháng 7,12/2022.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không có.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

* Chi tiết các biện pháp:

- Giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau 5.312.020 đồng.

- Nộp đủ số tiền thuế còn thiếu: 69.942.800 đồng. (Bằng chữ: Sáu mươi chín triệu chín trăm bốn mươi hai ngàn tám trăm đồng chẵn), trong đó:

+ Thuế TNDN số tiền 41.942.800 đồng. (Năm 2022: 41.942.800 đồng, Năm 2023: đồng, TM 1052);

+ Thuế TNCN số tiền 28.000.000 đồng. (Năm 2022: 28.000.000 đồng, Năm 2023: đồng, TM 1001).

- Tiền chậm nộp thuế theo quy định tại Khoản 2, Điều 59 Luật Quản lý Thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 do có hành vi chậm nộp tiền thuế, số tiền 4.520.328 đồng, trong đó: tiền chậm nộp thuế TNDN (TM 4918) là 2.252.328 đồng, tiền chậm nộp thuế TNCN (TM 4917) là 2.268.000 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 26/12/2023. Yêu cầu Công ty cổ phần Xây Dựng Cdc tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ ngày 27/12/2023 đến ngày nộp đủ số tiền thuế chậm nộp vào Ngân sách nhà nước.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp là: 101.451.688 đồng (*Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu bốn trăm năm mươi một ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng chẵn*).

* Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do tổ chức vi phạm có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Ngô Tấn Long là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty cổ phần Xây Dựng Cdc có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111 tại Kho bạc Nhà nước Quận Hà Đông.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty cổ phần Xây Dựng Cdc không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của Pháp luật.

Công ty cổ phần Xây Dựng Cdc có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của Pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Quận Hà Đông để thu tiền.

3. Gửi cho Đội trưởng các Đội Thuế: Đội Kiểm tra Thuế số 1; Đội KTNDP; Đội QLN&CCNT để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chi cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KTr1.

(4:4)



Lê Hữu Đông

